**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2024 -2025**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

**THỜI GIAN: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích) | **2** | **2** | **1** | **0** | **50** |
| **2** | **Viết** | Kể lại truyện cổ tích mà em yêu thích bằng lời văn của mình. | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* | **50** |
| **Tổng** | | | **20** | **20** | **10** | **50** | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2024 -2025**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

**THỜI GIAN: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích) | **Nhận biết:**  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu trong văn bản.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.  - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 2TL | 2TL | 1TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **2TL** | **2TL** | **1TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **50** | | | **50** |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**Năm học 2024-2025**

**MÔN : NGỮ VĂN 6**

**Thời gian: 90 phút**

**I. ĐỌC HIỂU** (5,0 điểm)

**Đọc văn bản sau:**

**Sự tích cây vú sữa**

*Ngày xưa, có một cậu bé ham chơi. Một lần bị mẹ mắng, cậu vùng vằng bỏ đi. Cậu la cà khắp nơi, chẳng nghĩ đến mẹ ở nhà mỏi mắt chờ mong.*

*Một hôm, vừa đói vừa rét cậu mới tìm đường về nhà. Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa, nhưng không thấy mẹ đâu. Cậu khản tiếng gọi mẹ, rồi ôm lấy một cây xanh trong vườn mà khóc. Cây xanh bỗng run rẩy. Từ các cành lá, những đài hoa bé tí trổ ra, nở trắng như mây. Hoa tàn, quả xuất hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh, rồi chín. Một quả rơi vào lòng cậu.*

*Môi cậu vừa chạm vào, một dòng sữa trắng trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ. Cậu nhìn lên tán lá. Lá một mặt xanh bóng, mặt kia đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con. Cậu bé òa khóc. Cây xòa cành ôm cậu, như tay mẹ âu yếm vỗ về.*

*Trái cây thơm ngon ở vườn nhà cậu bé, ai cũng thích. Họ đem hạt gieo trồng ở khắp nơi và gọi đó là cây vú sữa.*

(Theo Thanh Nga, Truyện cổ tích Việt Nam, NXB Thanh Niên, 2020)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** (1,0 điểm)

Văn bản “Sự tích cây vú sữa” thuộc thể loại truyện dân gian nào? Truyện được kể theo ngôi thứ mấy?

**Câu 2.** (1,0 điểm)

Vì sao cậu bé trong truyện“Sự tích cây vú sữa” bỏ nhà ra đi? Em có đồng tình với cách ứng xử của cậu bé không? Vì sao?

**Câu 3.** (1,0 điểm)

Nêu tác dụng của trạng ngữ “Ngày xưa” trong đoạn đầu của văn bản.

**Câu 4.** (1,0 điểm)

Chi tiết kì ảo “*Cây xòa cành ôm cậu, như tay mẹ âu yếm vỗ về”,* có ý nghĩa gì?

**Câu 5.** (1,0 điểm)

Sau khi đọc truyện “Sự tích cây vú sữa” em rút ra bài học gì?

**II. VIẾT** (5,0 điểm)

Viết bài văn kể lại một truyện cổ tích mà em yêu thích bằng lời văn của mình.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

**Môn: Ngữ văn 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **5,0** |
|  | **1** | - Thể loại truyện dân gian: cổ tích.  - Truyện kể theo ngôi thứ ba. | 0,5  0,5 |
| **2** | - Vì bị mẹ mắng, cậu vùng vằng bỏ đi.  - Nêu được quan điểm: đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần.  - Lí giải được lí do lựa chọn quan điểm của bản thân. | 0,5  0,25  0,25 |
| **3** | Chỉ thời gian diễn ra sự việc. | 1,0 |
| **4** | - Tình yêu bao la mà mẹ dành cho cậu bé.  - Mẹ đã tha thứ lỗi lầm, hành động chưa đúng của con trẻ.  *Cách chấm: Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, đúng ý vẫn chấm trọn điểm*. | 0,5  0,5 |
| **5** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  *Một số định hướng:*  *- Truyện gợi nhắc mỗi người chúng ta về* ***lòng hiếu thảo****, khi mẹ còn sống hãy* ***yêu thương, đối xử tốt với mẹ****, đừng để đến khi mẹ mãi mãi ra đi rồi thì lúc này có hối hận cũng đã quá muộn. Từ đó học sinh có thể mở rộng về tình cảm gia đình.*  *- Phải biết* ***nhận ra lỗi lầm****, hành động chưa đúng để kịp thời sửa chữa.* | 0,5  0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **5,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự. | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Kể lại một truyện cổ tích bằng lời văn của mình. | 0,25 |
|  | c. Kể lại một truyện cổ tích bằng lời văn của mình. HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Kể lại bằng lời văn của mình.  - Giới thiệu được truyện đang kể.  - Các sự kiện chính: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Đảm bảo được đầy đủ các sự kiện quan trọng.  - Cảm nghĩ, bài học rút ra từ truyện | 1,0  0,5  1,5  0,5  0,5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |